

Số: /2026/QĐ-UBND
(DỰ THẢO)

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi thưởng đối với các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 về quy
định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập
huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ
Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân
sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức chi thưởng đối với
các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định mức chi thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên,
vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia, toàn
quốc và khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Hội thi, Ngày hội, Hội khỏe Phù
Đông và các giải thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu cho
đoàn thể thao tỉnh Lai Châu theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền lập
thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp toàn quốc, quốc gia, khu vực, Đại hội

thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng.

b) Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp toàn quốc, quốc gia, khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng

1. Vận động viên được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đạt thành tích tại được thưởng theo mức như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Huy chương Vàng (Giải nhất)	Huy chương Bạc (Giải nhì)	Huy chương Đồng (Giải ba)	Phá kỷ lục
1	Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc	12	7,2	4,8	+4,8
2	Giải vô địch, vô địch các đội mạnh toàn quốc, quốc gia	9,6	5,8	3,8	+3,8
3	Giải vô địch trẻ, vô địch cúp, vô địch Câu lạc bộ, vô địch U20, U23, toàn quốc, quốc gia (vận động viên từ 18 tuổi trở lên)	7,7	4,6	3,0	+3,0
4	Giải vô địch các nhóm tuổi trẻ, vô địch U, vô địch thanh, thiếu niên trẻ xuất sắc, giải vô địch học sinh, sinh viên, giải vận động viên xuất sắc toàn quốc, quốc gia (từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi)	6,1	3,7	2,4	+2,4
5	Giải vô địch các nhóm tuổi trẻ, vô địch U, vô địch thanh, thiếu niên trẻ xuất sắc, vô địch học sinh, sinh viên toàn quốc, quốc gia (từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi)	4,9	3,0	1,9	+1,9

Stt	Nội dung	Huy chương Vàng (Giải nhất)	Huy chương Bạc (Giải nhì)	Huy chương Đồng (Giải ba)	Phá kỷ lục
6	Giải vô địch các nhóm tuổi trẻ, vô địch U, vô địch thanh, thiếu niên trẻ xuất sắc, vô địch học sinh, sinh viên toàn quốc, quốc gia (dưới 12 tuổi)	3,9	2,4	1,5	+1,5
7	Giải khu vực, Hội thi thể thao, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật và các giải thể thao khác	3,1	1,9	1,2	+1,2

2. Thành tích đồng đội được xác định trên cơ sở mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

- a) Môn thi đấu có 02 vận động viên: Mức thưởng bằng 02 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng.
- b) Môn thi đấu có từ 03 đến 06 vận động viên: Mức thưởng bằng 03 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng.
- c) Môn thi đấu có từ 07 vận động viên trở lên: mức thưởng bằng 04 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng.

3. Các đội tuyển đạt thành tích giải toàn đoàn, mức thưởng bằng 04 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng.

Điều 3. Mức thưởng đối với huấn luyện viên

Huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu cấp toàn quốc, quốc gia, khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng được thưởng theo mức cụ thể như sau:

1. Đối với các môn thể thao cá nhân: Mức thưởng dựa trên tổng giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên, quy định như sau:

- a) Đối với huy chương có giá trị cao nhất: Huấn luyện viên được thưởng 100% giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên.
- b) Đối với từ huy chương thứ 2 đến 4: Huấn luyện viên được thưởng 50% giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên.
- c) Đối với từ huy chương thứ 5 trở đi: Huấn luyện viên được thưởng 30% giá trị tiền thưởng tương ứng của vận động viên.

2. Đối với thi đấu tập thể

a) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện được thưởng bằng mức thưởng của vận động viên.

b) Số lượng huấn luyện viên được quy định theo mức sau: đối với các đội thuộc những môn có quy định dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 02 huấn luyện viên; đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 03 huấn luyện viên; đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 04 huấn luyện viên; đối với các đội thuộc những môn có quy định trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 05 huấn luyện viên.

Điều 4. Mức chi tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh

Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Huy chương Vàng (Giải nhất)	Huy chương Bạc (Giải nhì)	Huy chương Đồng (Giải ba)
I	Cấp tỉnh			
1	Giải cá nhân			
a	Cá nhân (Đại hội TDTT; giải leo núi; giải Marathon cự ly 21km trở lên)	2,4	1,5	1,0
b	Cá nhân các giải khác	1,9	1,2	0,8
2	Giải đôi: Mức thưởng bằng 02 lần giải thưởng cá nhân các giải thể thao tương ứng			
3	Giải đồng đội			
a	Môn có 03 đến 06 vận động viên	5,7	3,6	2,4
b	Môn có từ 07 vận động viên trở lên	7,6	4,8	3,2
4	Giải khuyến khích bằng 20% của giải ba tương ứng			
5	Giải vận động viên xuất sắc, trọng tài xuất sắc bằng 20% của giải ba tương ứng			
6	Giải phong cách bằng 50% của giải ba tương ứng			
7	Giải toàn đoàn	5,0	3,0	2,0

II	Cấp xã (Mức chi tối đa bằng 60% mức chi cấp tỉnh)
-----------	--

Điều 5. Quy định về áp dụng mức chi thưởng

1. Mức chi thưởng quy định tại Quyết định này là mức tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ dự toán ngân sách được giao, quy mô, tính chất từng giải thi đấu và điều lệ, quy chế chuyên môn của từng môn thể thao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức giải quyết định mức chi cụ thể, bảo đảm không vượt quá mức quy định tại Quyết định này.

2. Nhà nước khuyến khích các đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan huy động, khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm mức chi thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ chi thưởng được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kho bạc nhà nước khu vực IX; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH